

ĐỀ ÁN

Thành lập Trường trung học cơ sở Nam Đông Hưng trên cơ sở chia tách cấp trung học cơ sở của Trường TH&THCS Đông Động, Trường TH&THCS Đông Xuân, Trường TH&THCS Đông Hoàng và sáp nhập với Trường trung học cơ sở Quang Dương

Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã Nam Đông Hưng về việc phê duyệt Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Nam Đông Hưng.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Đề án thành lập Trường trung học cơ sở Nam Đông Hưng trên cơ sở chia tách cấp trung học cơ sở Trường TH&THCS Đông Động, Trường TH&THCS Đông Xuân, Trường TH&THCS Đông Hoàng và sáp nhập với Trường trung học cơ sở Quang Dương, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT

Thực hiện bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với đổi mới hệ thống chính trị, cải cách hành chính.

Việc thành lập Trường THCS Nam Đông Hưng trên cơ sở chia tách cấp trung học cơ sở Trường TH&THCS Đông Động, Trường TH&THCS Đông Xuân, Trường TH&THCS Đông Hoàng và sáp nhập với Trường trung học cơ sở Quang Dương là cần thiết, đảm bảo theo yêu cầu tại Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Công văn số 59/CV-BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị”;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 23/10/2025 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Kết luận số 03-KL/TU ngày 20/11/2025 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khoá I, nhiệm kỳ 2025-2030 về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức hành chính thuộc sở, ban, ngành giai đoạn 2025-2030;

- Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 16/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Cơ sở pháp lý

2.1. Văn bản của Trung ương

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 123/2025/QH15;

- Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Nghị quyết 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06/7/2026 của Chính phủ nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương.

- Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Công văn số 8150/BNV-TCBC ngày 18/9/2025 của Bộ Nội vụ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp theo Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW;

- Công văn số 6165/BGDĐT-GDPT ngày 02/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;

- Kế hoạch số 1186/KH-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới và thực hiện thí điểm một số mô hình đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập;

- Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

- Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08/7/2026 về việc hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQ-CP của Chính phủ;

- Công văn số 4319/BGDĐT-GDPT ngày 09/7/2026 về việc đề xuất Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về giáo dục và đào tạo theo Thông báo Kết luận số 105-TB/VPTW và Nghị quyết số 180/NQ-CP.

- Nghị Quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ quy định cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

- Công văn số 8617/BNV-TCBC ngày 08/8/2026 của Bộ Nội vụ về việc giải quyết chính sách đối với viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục tại các cơ sở giáo dục; việc chỉnh lý, quản lý bàn giao hồ sơ, tài liệu lưu trữ khi sắp xếp cơ sở giáo dục”.

2.2. Văn bản chỉ đạo của tỉnh

- Nghị quyết số 832/NQ-HĐND ngày 25/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và tổ chức hành chính thuộc sở, ban, ngành giai đoạn 2025-2030;

- Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phân loại đơn vị hành chính cấp xã đạt loại II trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

- Công văn số 4378/UBND-KGVX ngày 10/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hoàn thiện Đề án sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục tỉnh Hưng Yên;

- Công văn số 4430/UBND-KGVX ngày 11/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

- Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Các văn bản, tài liệu khác có liên quan.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CỦA 04 ĐƠN VỊ TRƯỚC KHI CHIA TÁCH, SÁP NHẬP

I. Trường TH&THCS Đông Động

1. Vị trí, chức năng

1.1. Trường TH&THCS Đông Động là trường phổ thông có nhiều cấp học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Chịu sự quản lý nhà nước của UBND xã Nam Đông Hưng.

1.2. Trường TH&THCS Đông Động tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở) do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

1.3. Trụ sở làm việc: Thôn Đông Động, xã Nam Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Trường TH&THCS Đông Động thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; theo

một số quy định khác của Pháp luật, cụ thể:

2.1. Xác định tầm nhìn, sứ mạng, các giá trị cốt lõi của nhà trường; xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhu cầu và đặc điểm của học sinh.

2.3. Quyết định phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, bao gồm tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), hướng nghiệp, kỹ năng sống, giáo dục hội nhập, giáo dục hòa nhập và các hoạt động giáo dục tăng cường theo nhu cầu, sở thích chính đáng của học sinh, phù hợp với quy định của pháp luật; không vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm. Chủ động triển khai hoặc phối hợp với tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có chức năng trong hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo để thực hiện chương trình giáo dục theo quy định của pháp luật.

2.4. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh, phát triển đội ngũ, tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và đạt chuẩn quốc gia. Tham gia các kỳ đánh giá quốc gia, quốc tế về chất lượng giáo dục phổ thông theo yêu cầu của các cơ quan quản lý giáo dục quốc gia và địa phương.

2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý; phát triển, sử dụng học liệu số; quản lý, khai thác, kết nối dữ liệu giáo dục theo quy định, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin.

2.6. Tuyển sinh, tiếp nhận, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức thực hiện giáo dục bắt buộc đối với cấp tiểu học và trung học cơ sở. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

2.7. Quản lý, thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục theo quy định của pháp luật; tổ chức cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục, học sinh tham gia các hoạt động xã hội; thực hiện quy chế dân chủ trong trường học.

2.8. Phối hợp với gia đình, cộng đồng trong giáo dục học sinh, tổ chức các hoạt động tư vấn học sinh, chăm sóc sức khỏe thể chất, tinh thần cho học sinh và tổ chức các hoạt động xã hội; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; phòng, chống tiêu cực, bạo lực học đường và các hành vi vi phạm pháp luật trong nhà trường; thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

2.9. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm; huy động và sử dụng các nguồn lực xã hội hóa phục vụ hoạt động dạy và học trong nhà trường theo quy định của pháp luật.

2.10. Thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật. Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

2.11. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Ban Giám hiệu: Hiệu trưởng và các phó Hiệu trưởng

3.2. Các Tổ chuyên môn, tổ văn phòng thuộc Trường gồm:

- Cấp Tiểu học:

+ Tổ chuyên môn 1+2+3

+ Tổ chuyên môn 4+5

- Cấp THCS:

+ Tổ Khoa học xã hội

+ Tổ Khoa học Tự nhiên

- Tổ Văn phòng: Dành chung

4. Tình hình biên chế, hợp đồng lao động

4.1. Biên chế

Số biên chế viên chức được giao năm 2026: 44 biên chế, cấp tiểu học: 23, cấp THCS: 21 (trong đó, số biên chế hưởng lương NSNN: 44 người). Thiếu 04 biên chế theo quyết định giao.

Hiện có mặt tính đến ngày 01/8/2026: 40 người, trong đó: cấp Tiểu học 22 người, cấp THCS 18 người

- Độ tuổi:

+ Từ 30 tuổi trở xuống: 0 người;

+ Từ 31-40 tuổi: 4 người (cấp TH : 0 ; cấp THCS : 4)

+ Từ 41-50 tuổi: 16 người (cấp TH : 10 ; cấp THCS : 6)

+ Trên 50 tuổi: 20 người (cấp TH : 12 ; cấp THCS : 8)

- Trình độ chuyên môn:

+ Tiến sĩ: 0 người;

+ Thạc sĩ: 0 người;

+ Đại học: 37 người (cấp TH: 20 ; cấp THCS 17)

+ Cao đẳng: 03 người (cấp TH: 2 ; cấp THS : 01)

+ Trung cấp: 0 người

- Lý luận chính trị: Cao cấp: 0 người; Trung cấp: 03 người (cấp TH : 01 ; cấp THCS : 02) ; Sơ cấp: 31 người (cấp TH : 16, cấp THCS 15).

- Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên TH Hạng II : 10 người , giáo viên TH Hạng III: 10 người , Giáo viên THCS Hạng II : 8 người , Giáo viên THCS Hạng III : 9 người , nhân viên Hạng III : Hạng IV : 02 người

4.2. Hợp đồng lao động

- Số LĐHĐ được giao năm 2026: 0 người.

- Hiện có mặt đến ngày 01/8/2026: 0 người.

4.3. Thực trạng số lượng lãnh đạo

a) Lãnh đạo: 03 người (Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng), trong đó cấp THCS : 01 hiệu trưởng, 01 hiệu phó; cấp Tiểu học 01 hiệu phó

b) Số lượng Tổ trưởng: 05 người

Trong đó: cấp Tiểu học 02 tổ trưởng ; cấp THCS 02 tổ trưởng , dùng chung 01 tổ trưởng

c) Số lượng Tổ phó: 04 người

Trong đó: cấp Tiểu học : 02 tổ phó ; cấp THCS 02 tổ phó

5. Cơ sở vật chất, tài chính, ngân sách

5.1. Cơ sở vật chất

a) Diện tích trụ sở:

- Tổng diện tích khuôn viên cơ quan: 7.357,5 m² (trong đó cấp TH : 2.427,5 m² , cấp THCS : 4.930,0 m²)

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 2.600 m², trong đó: (trong đó cấp TH : 1.265,0 m² , cấp THCS : 1.335,0 m²)

+ Nhà hiệu bộ, các phòng phụ trợ: 700 m²(trong đó cấp TH : 240 m² , cấp THCS : 460,0 m²)

+ Nhà lớp học: 1.740 m² (trong đó cấp TH : 960 m² , cấp THCS : 780 m²)

+ Nhà Hội trường: 0 m²

+ Nhà bảo vệ: 30 m²(trong đó cấp TH : 15 m² , cấp THCS : 15,0 m²)

+ Lán để xe cho giáo viên: 130 m²(trong đó cấp TH : 50 m² , cấp THCS : 80,0 m²)

b) Thực trạng phòng làm việc

+ Cấp Tiểu học:

- 01 phòng Phó Hiệu trưởng

- 01 phòng họp

- 01 phòng Đội

- 01 phòng tư vấn tâm lý

- 01 phòng y tế

+ Cấp Trung học cơ sở:

- 01 phòng Hiệu trưởng
- 01 phòng Phó hiệu trưởng
- 01 phòng họp
- 01 phòng Kế toán
- 01 phòng Y tế
- 01 phòng tư vấn tâm lý
- 01 Phòng đội
- 01 phòng tổ khối
- 01 phòng chờ

5.2. Tài sản

a) Tài sản cố định

- Nguyên giá: 22.798.501.584 đồng
- Giá trị còn lại: 14.001.238.172 đồng

b) Công cụ, dụng cụ: 467.366.545 đồng

5.3. Tài chính, ngân sách

- Dự toán được giao năm 2025: 10.578.677.000 đồng
- Dự toán được giao năm 2026: 11.443.200.000 đồng
- Còn lại tính đến ngày 01/8/2026: 5.321.624.063 đồng

II. Trường TH&THCS Đông Xuân

1. Vị trí, chức năng

1.1. Trường TH&THCS Đông Xuân là trường phổ thông có nhiều cấp học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Chịu sự quản lý nhà nước của UBND xã Nam Đông Hưng.

1.2. Trường TH&THCS Đông Xuân tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở) do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

1.3. Trụ sở làm việc: Thôn Lê Lợi, xã Nam Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Trường TH&THCS Đông Xuân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; theo một số quy định khác của Pháp luật, cụ thể:

2.1. Xác định tầm nhìn, sứ mạng, các giá trị cốt lõi của nhà trường; xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhu cầu và đặc điểm của học sinh.

2.3. Quyết định phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, bao gồm tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), hướng nghiệp, kỹ năng sống, giáo dục hội nhập, giáo dục hòa nhập và các hoạt động giáo dục tăng cường theo nhu cầu, sở thích chính đáng của học sinh, phù hợp với quy định của pháp luật; không vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm. Chủ động triển khai hoặc phối hợp với tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có chức năng trong hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo để thực hiện chương trình giáo dục theo quy định của pháp luật.

2.4. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh, phát triển đội ngũ, tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và đạt chuẩn quốc gia. Tham gia các kỳ đánh giá quốc gia, quốc tế về chất lượng giáo dục phổ thông theo yêu cầu của các cơ quan quản lý giáo dục quốc gia và địa phương.

2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý; phát triển, sử dụng học liệu số; quản lý, khai thác, kết nối dữ liệu giáo dục theo quy định, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin.

2.6. Tuyển sinh, tiếp nhận, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức thực hiện giáo dục bắt buộc đối với cấp tiểu học và trung học cơ sở. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

2.7. Quản lý, thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục theo quy định của pháp luật; tổ chức cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục, học sinh tham gia các hoạt động xã hội; thực hiện quy chế dân chủ trong trường học.

2.8. Phối hợp với gia đình, cộng đồng trong giáo dục học sinh, tổ chức các hoạt động tư vấn học sinh, chăm sóc sức khỏe thể chất, tinh thần cho học sinh và tổ chức các hoạt động xã hội; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; phòng, chống tiêu cực, bạo lực học đường và các hành vi vi phạm pháp luật trong nhà trường; thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

2.9. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm; huy động và sử dụng các nguồn lực xã hội hóa phục vụ hoạt động dạy và học trong nhà trường theo quy định của pháp luật.

2.10. Thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật. Thực hiện công khai

về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

2.11. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Ban Giám hiệu: Hiệu trưởng và các phó Hiệu trưởng

3.2. Các Tổ chuyên môn, tổ văn phòng thuộc Trường gồm:

- Cấp Tiểu học:

+ Tổ chuyên môn 1+2+3

+ Tổ chuyên môn 4+5

- Cấp THCS:

+ Tổ Khoa học xã hội

+ Tổ Khoa học Tự nhiên

- Tổ Văn phòng: Dành chung

4. Tình hình biên chế, hợp đồng lao động

4.1. Biên chế:

Số biên chế viên chức được giao năm 2026: 55 biên chế, cấp tiểu học: 29, cấp THCS: 26 (trong đó, số biên chế hưởng lương NSNN: 55 người). Thiếu 7 biên chế theo quyết định giao.

Hiện có mặt tính đến ngày 01/8/2026: 48 người, trong đó: Cấp Tiểu học 27 người, cấp THCS 21 người.

- Độ tuổi:

+ Từ 30 tuổi trở xuống: 0 người;

+ Từ 31-40 tuổi: 09 người (cấp TH : 06 ; cấp THCS : 03)

+ Từ 41-50 tuổi: 23 người (cấp TH : 10 ; cấp THCS : 13)

+ Trên 50 tuổi: 16 người (cấp TH : 11 ; cấp THCS : 5)

- Trình độ chuyên môn:

+ Tiến sĩ: 0 người;

+ Thạc sĩ: 0 người;

+ Đại học: 41 người (cấp TH : 21 ; cấp THCS 20)

+ Cao đẳng: 07 người (cấp TH: 06 ; cấp THS : 01)

+ Trung cấp: 0 người

- Lý luận chính trị: Cao cấp: 0 người; Trung cấp: 04 người (cấp TH : 01 ; cấp THCS : 03) ; Sơ cấp: 8 người (cấp TH : 2, cấp THCS 6).

- Chức danh nghề nghiệp:

+ Tiểu học: Giáo viên Tiểu học hạng II và tương đương: 11 người; Giáo viên Tiểu học hạng III và tương đương: 15 người; Viên chức hạng III và tương đương: 01 người.

+ Cấp THCS: Giáo viên THCS hạng II và tương đương: 10 người; Giáo viên THCS hạng III và tương đương: 9 người; Viên chức hạng III và tương đương: 2 người.

4.2. Hợp đồng lao động

- Số LĐHĐ được giao năm 2026: 0 người.
- Hiện có mặt đến ngày 01/8/2026: 0 người.

4.3. Thực trạng số lượng lãnh đạo

- a) Lãnh đạo: 02 người (01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng)
- b) Số lượng Tổ trưởng: 05 người, trong đó: cấp Tiểu học 02 tổ trưởng; cấp THCS 02 tổ trưởng; dùng chung 01 tổ trưởng.
- c) Số lượng Tổ phó: 04 người, trong đó: cấp Tiểu học 02 tổ phó; cấp THCS 02 tổ phó.

5. Cơ sở vật chất, tài chính, ngân sách

5.1. Cơ sở vật chất

a) Diện tích trụ sở:

- Tổng diện tích khuôn viên cơ quan: 12.650,5 m², trong đó: cấp Tiểu học 7278,6 m², cấp THCS: 5371,6 m²)

Trong đó : Diện tích đất đã có sổ 10.350,2 m² (cấp Tiểu học: 7278,6 m², cấp THCS: 3071,6 m²)

Diện tích đất chưa có sổ 2.300 m², trong đó: Tiểu học 0 m², cấp THCS: 2.300 m²).

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 2.234 m², trong đó: Tiểu học: 1.196 m²; THCS: 1.038 m²).

+ Nhà hiệu bộ: 308 m²(cấp Tiểu học: 162 m², cấp THCS: 146 m²)

+ Nhà lớp học: 1638 m² (cấp Tiểu học: 918 m², cấp THCS: 720 m²)

+ Nhà Hội trường: 104 m²(cấp Tiểu học: 54 m², cấp THCS: 50 m²)

+ Nhà bảo vệ: 24m²(cấp Tiểu học: 12 m², cấp THCS: 12 m²)

+ Lán để xe cho giáo viên: 160 m²(cấp Tiểu học: 50 m², cấp THCS: 110 m²)

b) Thực trạng phòng làm việc

+ Cấp Tiểu học:

- 01 phòng Hiệu trưởng
- 01 phòng Phó Hiệu trưởng
- 01 phòng hội đồng
- 01 phòng Kế toán - tài chính
- 01 phòng Y tế
- 01 phòng đội
- 01 phòng tư vấn tâm lý.

+ Cấp THCS:

- 01 phòng Hiệu trưởng
- 01 phòng Phó Hiệu trưởng
- 01 phòng hội đồng
- 01 phòng Kế toán - tài chính
- 01 phòng Y tế
- 01 phòng đội
- 01 phòng truyền thông.

5.2. Tài sản

a) Tài sản cố định

- Nguyên giá: 43.425.206.178 đồng
- Giá trị còn lại: 34.661.609.047 đồng

b) Công cụ, dụng cụ: 2.352.653.680 đồng

5.3. Tài chính, ngân sách

- Dự toán được giao năm 2025: 13.642.587.500 đồng
- Dự toán được giao năm 2026: 13.835.215.000 đồng
- Còn lại tính đến ngày 01/8/2026: 6.168.713.393 đồng

III. Trường TH&THCS Đông Hoàng

1. Vị trí, chức năng

1.1. Trường TH&THCS Đông Hoàng là trường phổ thông có nhiều cấp học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Chịu sự quản lý nhà nước của UBND xã Nam Đông Hưng.

1.2. Trường TH&THCS Đông Hoàng tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở) do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

1.3. Trụ sở làm việc: Thôn Thái Hoà, xã Nam Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Trường TH&THCS Đông Hoàng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; theo một số quy định khác của Pháp luật, cụ thể:

2.1. Xác định tầm nhìn, sứ mạng, các giá trị cốt lõi của nhà trường; xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường đáp

ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhu cầu và đặc điểm của học sinh.

2.3. Quyết định phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, bao gồm tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), hướng nghiệp, kỹ năng sống, giáo dục hội nhập, giáo dục hòa nhập và các hoạt động giáo dục tăng cường theo nhu cầu, sở thích chính đáng của học sinh, phù hợp với quy định của pháp luật; không vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm. Chủ động triển khai hoặc phối hợp với tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có chức năng trong hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo để thực hiện chương trình giáo dục theo quy định của pháp luật.

2.4. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh, phát triển đội ngũ, tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và đạt chuẩn quốc gia. Tham gia các kỳ đánh giá quốc gia, quốc tế về chất lượng giáo dục phổ thông theo yêu cầu của các cơ quan quản lý giáo dục quốc gia và địa phương.

2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý; phát triển, sử dụng học liệu số; quản lý, khai thác, kết nối dữ liệu giáo dục theo quy định, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin.

2.6. Tuyển sinh, tiếp nhận, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức thực hiện giáo dục bắt buộc đối với cấp tiểu học và trung học cơ sở. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

2.7. Quản lý, thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục theo quy định của pháp luật; tổ chức cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục, học sinh tham gia các hoạt động xã hội; thực hiện quy chế dân chủ trong trường học.

2.8. Phối hợp với gia đình, cộng đồng trong giáo dục học sinh, tổ chức các hoạt động tư vấn học sinh, chăm sóc sức khỏe thể chất, tinh thần cho học sinh và tổ chức các hoạt động xã hội; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; phòng, chống tiêu cực, bạo lực học đường và các hành vi vi phạm pháp luật trong nhà trường; thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

2.9. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm; huy động và sử dụng các nguồn lực xã hội hóa phục vụ hoạt động dạy và học trong nhà trường theo quy định của pháp luật.

2.10. Thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật. Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

2.11. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Ban Giám hiệu: Hiệu trưởng và các phó Hiệu trưởng, trong đó:

+ Cấp Tiểu học: 02 Phó hiệu trưởng

+ Cấp THCS: 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng

3.2. Các Tổ chuyên môn thuộc Trường gồm:

- Cấp Tiểu học: Tổ 1,2,3 và Tổ 4,5

- Cấp THCS: Tổ KHTN và Tổ KHXH

- Tổ văn phòng: Dùng chung

4. Tình hình biên chế, hợp đồng lao động

4.1. Biên chế:

Số biên chế viên chức được giao năm 2026: 45 biên chế, trong đó cấp tiểu học: 24, cấp THCS: 21 (trong đó, số biên chế hưởng lương NSNN: 44 người). Thiếu 01 biên chế theo quyết định giao.

Hiện có mặt tính đến ngày 01/8/2026: 44 người, trong đó: Cấp Tiểu học 23 người, cấp THCS 21 người.

- Độ tuổi:

+ Từ 30 tuổi trở xuống: 01 người (cấp TH : 01 ; cấp THCS : 0)

+ Từ 31-40 tuổi: 07 người (cấp TH : 05 ; cấp THCS : 02)

+ Từ 41-50 tuổi: 12 người (cấp TH: 04 ; cấp THCS: 8)

+ Trên 50 tuổi: 24 người (cấp TH : 13 ; cấp THCS : 11)

- Trình độ chuyên môn:

+ Tiến sĩ: 0 người;

+ Thạc sĩ: 01 người (cấp THCS: 01);

+ Đại học: 36 người (cấp TH: 16; cấp THCS: 20)

+ Cao đẳng: 05 người (cấp TH: 05 ; cấp THS : 0)

+ Trung cấp: 02 người.

- Lý luận chính trị: Cao cấp: 0 người; Trung cấp: 04 người (cấp TH : 02 ; cấp THCS : 02); Sơ cấp: 0 người (cấp TH : 0, cấp THCS: 0).

- Chức danh nghề nghiệp:

+ Tiểu học: Giáo viên hạng IV và tương đương: 01 người; Giáo viên hạng III và tương đương: 15 người , Giáo viên hạng II và tương đương: 5 người; viên chức hạng III và tương đương: 01 người, viên chức hạng IV và tương đương: 01 người

+ Cấp THCS: Giáo viên hạng IV và tương đương: 0 người; Giáo viên hạng III và tương đương: 2 người , Giáo viên hạng II và tương đương: 18 người; viên chức hạng III và tương đương: 0 người, viên chức hạng IV và tương đương: 01 người

4.2. Hợp đồng lao động

- Số LĐHĐ được giao năm 2026: 0 người.
- Hiện có mặt đến ngày 01/8/2026: 0 người.

4.3. Thực trạng số lượng lãnh đạo

- a) Lãnh đạo: 04 người (Hiệu trưởng , 01 Phó Hiệu trưởng cấp THCS; 02 phó hiệu trưởng cấp Tiểu học)
- b) Số lượng Tổ trưởng: 05 người, trong đó: cấp Tiểu học 02 tổ trưởng; cấp THCS 02 tổ trưởng; dùng chung 01 tổ trưởng.
- c) Số lượng Tổ phó: 04 người, trong đó: cấp Tiểu học 02; cấp THCS 02

5. Cơ sở vật chất, tài chính, ngân sách

5.1. Cơ sở vật chất

a) Diện tích trụ sở:

- Tổng diện tích khuôn viên cơ quan: 11267,3 m² , trong đó: cấp Tiểu học 4662.3 m² , cấp THCS: 6605 m²)

Trong đó: Diện tích đất đã có sổ 11267,3 m² (cấp Tiểu học 4662.3 m² , cấp THCS: 6605 m²)

Diện tích đất chưa có sổ: 0

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 2814 m², trong đó: Tiểu học: 852 m²; THCS: 1.962 m².

- + Nhà hiệu bộ: 1000 m²(cấp Tiểu học: 100 m², cấp THCS: 900 m²)
- + Nhà lớp học: 1610 m² (cấp Tiểu học: 650 m², cấp THCS: 960 m²)
- + Nhà vệ sinh: 167 m² (cấp Tiểu học: 77 m², cấp THCS: 90 m²)
- + Nhà bảo vệ: 37 m²(cấp Tiểu học: 25 m², cấp THCS: 12 m²)
- + Lán để xe cho giáo viên: 200 m²(cấp Tiểu học: 100 m², cấp THCS: 100 m²)
- + Lán xe học sinh: 500 m²(cấp Tiểu học: 50 m², cấp THCS: 450 m²)

b) Thực trạng phòng làm việc

+ Cấp Tiểu học

- 01 phòng Hiệu trưởng
- 01 phòng Phó Hiệu trưởng
- 01 văn phòng
- 01 phòng tin học
- 01 phòng thư viện
- 08 phòng học

+ Cấp THCS:

- 01 phòng Hiệu trưởng
- 01 phòng Phó hiệu trưởng
- 01 phòng Kế toán
- 01 phòng thư viện

- 01 phòng tin
- 01 phòng ngoại ngữ
- 01 phòng hóa sinh
- 02 phòng chuyên môn
- 01 phòng văn phòng
- 01 phòng đội
- 09 phòng học

5.2. Tài sản

a) Tài sản cố định

- Nguyên giá: 23.099.015.000 đồng
- Giá trị còn lại: 16.721.416.000 đồng

b) Công cụ, dụng cụ: 1.630.697.000 đồng

5.3. Tài chính, ngân sách

- Dự toán được giao năm 2025: 12.325.003.500 đồng
- Dự toán được giao năm 2026: 11.698.400.000 đồng
- Còn lại tính đến ngày 01/8/2026: 4.671.702.000 đồng

IV. Trường THCS Quang Dương

1. Vị trí, chức năng

1.1. Trường THCS Quang Dương là trường phổ thông có một cấp học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Chịu sự quản lý nhà nước của UBND xã Nam Đông Hưng.

1.2. Trường THCS Quang Dương có chức năng tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

1.3. Trụ sở làm việc: Thôn Đông Quang, xã Nam Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Trường THCS Quang Dương thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; theo một số quy định khác của Pháp luật, cụ thể:

2.1. Xác định tầm nhìn, sứ mạng, các giá trị cốt lõi của nhà trường; xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhu cầu và đặc điểm của học sinh.

2.3. Quyết định phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, bao gồm tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), hướng nghiệp, kỹ năng sống, giáo dục hội nhập, giáo dục hòa nhập và các hoạt động giáo dục tăng cường theo nhu cầu, sở thích chính đáng của học sinh, phù hợp với quy định của pháp luật; không vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm. Chủ động triển khai hoặc phối hợp với tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có chức năng trong hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo để thực hiện chương trình giáo dục theo quy định của pháp luật.

2.4. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh, phát triển đội ngũ, tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và đạt chuẩn quốc gia. Tham gia các kỳ đánh giá quốc gia, quốc tế về chất lượng giáo dục phổ thông theo yêu cầu của các cơ quan quản lý giáo dục quốc gia và địa phương.

2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý; phát triển, sử dụng học liệu số; quản lý, khai thác, kết nối dữ liệu giáo dục theo quy định, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin.

2.6. Tuyển sinh, tiếp nhận, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức thực hiện giáo dục bắt buộc đối với cấp tiểu học và trung học cơ sở. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

2.7. Quản lý, thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục theo quy định của pháp luật; tổ chức cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục, học sinh tham gia các hoạt động xã hội; thực hiện quy chế dân chủ trong trường học.

2.8. Phối hợp với gia đình, cộng đồng trong giáo dục học sinh, tổ chức các hoạt động tư vấn học sinh, chăm sóc sức khỏe thể chất, tinh thần cho học sinh và tổ chức các hoạt động xã hội; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; phòng, chống tiêu cực, bạo lực học đường và các hành vi vi phạm pháp luật trong nhà trường; thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

2.9. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm; huy động và sử dụng các nguồn lực xã hội hóa phục vụ hoạt động dạy và học trong nhà trường theo quy định của pháp luật.

2.10. Thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật. Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

2.11. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Ban Giám hiệu: Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng

3.2. Các Tổ chuyên môn thuộc Trường gồm:

a) Tổ Khoa học xã hội

b) Tổ khoa học Tự nhiên

4. Tình hình biên chế, hợp đồng lao động

4.1. Biên chế

Số biên chế viên chức được giao năm 2026: 20 biên chế (trong đó, số biên chế hưởng lương NSNN: 20 người). Thiếu 02 biên chế theo quyết định giao.

Hiện có mặt tính đến ngày 01/8/2026: 18 người, trong đó:

- Độ tuổi:

+ Từ 30 tuổi trở xuống: 0 người;

+ Từ 31-40 tuổi: 03 người;

+ Từ 41-50 tuổi: 10 người;

+ Trên 50 tuổi: 05 người.

- Trình độ chuyên môn:

+ Tiến sĩ: 0 người;

+ Thạc sĩ: 0 người;

+ Đại học: 17 người;

+ Cao đẳng: 01 người;

+ Trung cấp: 0 người

- Lý luận chính trị: Cao cấp: 0 người; Trung cấp: 02 người; Sơ cấp: 12 người.

- Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên THCS hạng II và tương đương: 08 người; Giáo viên THCS hạng III và tương đương: 08 người; viên chức hạng III và tương đương: 01 người; viên chức hạng IV và tương đương: 01 người.

4.2. Hợp đồng lao động

- Số lao động hợp đồng được giao năm 2026: 0 người.

- Hiện có mặt đến ngày 01/8/2026: 0 người.

4.3. Thực trạng số lượng lãnh đạo

a) Lãnh đạo: 02 người (Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng)

b) Số lượng Tổ trưởng: 03 người.

c) Số lượng Tổ phó: 02 người.

5. Cơ sở vật chất, tài chính, ngân sách

5.1. Cơ sở vật chất (Thống kê theo thực tế của đơn vị)

a) Diện tích trụ sở:

- Tổng diện tích khuôn viên cơ quan: 12.453 m²

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 1.293 m², trong đó:

+ Nhà hiệu bộ: 96 m²

- + Nhà lớp học: 1.024 m²
- + Nhà bảo vệ: 35 m²
- + Lán để xe cho giáo viên: 40 m²
- + Lán để xe cho học sinh: 98 m²

b) Thực trạng phòng làm việc

- 01 phòng Hiệu trưởng
- 01 phòng Phó Hiệu trưởng
- 01 phòng hội đồng

5.2. Tài sản

a) Tài sản cố định

- Nguyên giá: 29.320.049.020 đồng
- Giá trị còn lại: 25.400.469.676 đồng

b) Công cụ, dụng cụ: 763.852.298 đồng

5.3. Tài chính, ngân sách

- Dự toán được giao năm 2025: 5.404.202.000 đồng
- Dự toán được giao năm 2026: 6.190.007.000 đồng
- Còn lại tính đến ngày 01/8/2026: 2.808.852.000 đồng

V. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ. Có 4/4 trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia.

- Duy trì và giữ vững đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm, tích cực đổi mới phương pháp giáo dục; chất lượng chất lượng giáo dục được duy trì và tiếp tục được nâng cao; công tác quản lý, chuyển đổi số và cải cách hành chính được thực hiện hiệu quả; môi trường giáo dục an toàn, thân thiện; sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội ngày càng chặt chẽ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Hạn chế, khó khăn

- Quy mô trường, lớp chưa thật phù hợp trong thực hiện chính quyền địa phương hai cấp: có nhiều loại hình trường phổ thông quy mô nhỏ (Trường THCS, Trường TH&THCS); mô hình trường liên cấp tiểu học và trung học cơ sở bộc lộ nhiều bất cập như: đặc thù tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục hai cấp học có nhiều khác nhau về thời lượng tiết học (tiểu học 35 phút/tiết, THCS 45 phút/tiết); thời gian giải lao giữa các tiết học; các trường Tiểu học tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, trong khi các trường THCS thực hiện theo điều kiện thực tế và lộ trình; vẫn chưa khắc phục được tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ; việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học dùng chung hiệu quả chưa cao. Sự khác biệt về tâm

sinh lý lứa tuổi, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh giữa hai cấp học gây khó khăn trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục chung ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

- Cơ sở vật chất tại một số trường chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trang thiết bị dạy học còn thiếu, chưa đồng bộ; còn tồn tại phòng học bán kiên cố. Hệ thống phòng học bộ môn còn thiếu chưa đáp ứng quy định (chủ yếu thực hiện lồng ghép các nội dung học).

- Số giáo viên chưa đảm bảo theo định mức quy định. Tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ ở các môn học, các trường, gây khó khăn trong công tác sử dụng, bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên. Việc phân bổ kinh phí theo số biên chế hiện có gây khó khăn cho các cơ sở giáo dục còn thiếu biên chế.

- Tính chủ động, sáng tạo và tinh thần tự chịu trách nhiệm của một số cán bộ quản lý còn hạn chế. Công tác xã hội hóa giáo dục tại một số đơn vị chưa đạt hiệu quả cao.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NAM ĐÔNG HUNG TRÊN CƠ SỞ CHIA TÁCH CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ TRƯỜNG TH&THCS ĐÔNG ĐỘNG, TRƯỜNG TH&THCS ĐÔNG XUÂN, TRƯỜNG TH&THCS ĐÔNG HOÀNG VÀ SÁP NHẬP VỚI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ QUANG DƯƠNG

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI

1. Mục tiêu

- Việc thành lập Trường THCS Nam Đông Hưng trên cơ sở chia tách cấp trung học cơ sở Trường TH&THCS Đông Động, Trường TH&THCS Đông Xuân, Trường TH&THCS Đông Hoàng và sáp nhập với Trường trung học cơ sở Quang Dương với mục tiêu tuân thủ chủ trương của Đảng, chấp hành quy định pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, bảo đảm phù hợp với chức năng nhiệm vụ và đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; góp phần xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong lĩnh vực Giáo dục đào tạo.

- Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện cần thiết để triển khai hoạt động sau khi thành lập.

- Có phương án xử lý các vấn đề về nhân sự, tài chính, tài sản và các vấn đề khác có liên quan sau khi thành lập.

- Có phương án xử lý kiện toàn, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy một cách hợp lý, hiệu quả, đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; bố trí, sắp xếp cán bộ, viên chức phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhu cầu công tác. Từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, viên chức người lao động có đủ năng lực, trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ sau khi thành lập.

2. Phạm vi hoạt động: Trên địa bàn xã Nam Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên

II. LOẠI HÌNH VÀ TÊN GỌI

1. Loại hình: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Nam Đông Hưng

2. Tên gọi: Trường trung học cơ sở Nam Đông Hưng.

3. Trụ sở làm việc

- Trường chính: Thôn Lê Lợi, xã Nam Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên;
- Phân hiệu 1: Thôn Đông Động, xã Nam Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên;
- Phân hiệu 2: Thôn Đông Quang, xã Nam Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên;
- Phân hiệu 3: Thôn Thái Hoà, xã Nam Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên.

III. NỘI DUNG THÀNH LẬP VÀ QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Thành lập Trường trung học cơ sở Nam Đông Hưng

Thành lập Trường trung học cơ sở Nam Đông Hưng thuộc Ủy ban nhân dân xã Nam Đông Hưng trên cơ sở chia tách cấp trung học cơ sở Trường TH&THCS Đông Động, Trường TH&THCS Đông Xuân, Trường TH&THCS Đông Hoàng và sáp nhập với Trường trung học cơ sở Quang Dương

2. Vị trí, chức năng

2.1. Trường trung học cơ sở Nam Đông Hưng là trường phổ thông có một cấp học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

2.2. Trường trung học cơ sở Nam Đông Hưng có chức năng tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn:

Trường trung học cơ sở Nam Đông Hưng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

4. Cơ cấu tổ chức

4.1. Lãnh đạo: Hiệu trưởng và 04 Phó Hiệu trưởng.

4.2. Các tổ chuyên môn, nghiệp vụ: thực hiện theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Biên chế sự nghiệp, hợp đồng lao động của đơn vị sau tổ chức lại

5.1. Biên chế sự nghiệp

Số biên chế viên chức sự nghiệp được điều chỉnh tạm giao năm 2026: 88 biên chế, trong đó: Trường trung học cơ sở Quang Dương (20 người), cấp trung học cơ sở trường TH&THCS Đông Động (21 người), cấp trung học cơ sở Trường

TH&THCS Đông Xuân (26 người), cấp trung học cơ sở Trường TH&THCS Đông Hoàng (21 người).

5.2. Hợp đồng lao động

- Lao động hợp đồng hưởng lương ngân sách Nhà nước tạm giao sau khi chia tách, sáp nhập: 0 người.

- Lao động hợp đồng hưởng lương từ nguồn kinh phí tự chủ được ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định: 0 người

6. Phương án sắp xếp đội ngũ lãnh đạo, quản lý, viên chức, người lao động

6.1. Số lượng cán bộ quản lý

- Số lượng cán bộ quản lý Trường trung học cơ sở Nam Đông Hưng theo quy định sau khi chia tách, sáp nhập: 05 người: Hiệu trưởng và 04 Phó Hiệu trưởng.

- Số lượng cán bộ quản lý Trường trung học cơ sở Nam Đông Hưng có mặt trước khi chia tách, sáp nhập: 08 người: 04 Hiệu trưởng và 04 Phó Hiệu trưởng.

- Như vậy, sau khi chia tách, sáp nhập Trường THCS Nam Đông Hưng còn dư 03 cán bộ quản lý theo quy định.

Số lượng cán bộ quản lý còn dư, có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi sau khi sáp nhập, sẽ thực hiện theo Công văn số 5219/UBND-KGVX ngày 06/8/2026 của UBND tỉnh hướng dẫn tạm thời về tiêu chuẩn, tiêu chí đối với lãnh đạo, nhân viên hành chính và phương án bố trí khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục công lập và quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước hiện hành.

6.2. Số lượng nhân viên hỗ trợ giáo dục

- Số lượng nhân viên hỗ trợ giáo dục Trường trung học cơ sở Nam Đông Hưng theo quy định sau khi chia tách, sáp nhập: 06 người.

- Số lượng nhân viên hỗ trợ giáo dục có mặt trước khi chia tách, sáp nhập: 06 người, trong đó có 01 người đảm nhiệm vị trí Kế toán, 02 người đảm nhiệm vị trí Văn thư kiêm thủ quỹ và 03 người đảm nhiệm vị trí Thư viện kiêm thiết bị, thí nghiệm.

- Như vậy, sau khi chia tách, sáp nhập Trường trung học cơ sở Nam Đông Hưng đủ nhân viên hỗ trợ giáo dục theo quy định.

Số lượng nhân viên có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi sau khi sáp nhập, sẽ thực hiện theo Công văn số 5219/UBND-KGVX ngày 06/8/2026 của UBND tỉnh hướng dẫn tạm thời về tiêu chuẩn, tiêu chí đối với lãnh đạo, nhân viên hành chính và phương án bố trí khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục công lập và quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước hiện hành.

6.3. Đối với các Tổ chuyên môn, nghiệp vụ được thành lập theo quy định hiện hành.

6.4. Đối với các vị trí Tổ trưởng, Tổ phó sau khi chia tách, sáp nhập, Hiệu trưởng căn cứ vào trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, quy định về tiêu chuẩn đối với Tổ trưởng, Tổ phó, Hiệu trưởng quyết định bổ nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó đảm bảo đúng quy định về cơ cấu và số lượng.

7. Phương án xử lý tài sản, tài chính, ngân sách

Trường THCS Nam Đông Hưng sau khi chia tách, sáp nhập thực hiện:

- Tiếp nhận nguyên trạng tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính, ngân sách nhà nước cấp trung học cơ sở của Trường TH&THCS Đông Động, TH&THCS Đông Xuân, Trường TH&THCS Đông Hoàng và Trường trung học cơ sở Quang Dương (trước khi chia tách, sáp nhập). Khi bàn giao, tiếp nhận phải lập biên bản bàn giao, tiếp nhận giữa các bên theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc bàn giao, tiếp nhận các nguồn tài chính nhà nước (kinh phí ngân sách nhà nước, kinh phí từ phí được khấu trừ, để lại theo pháp luật phí, lệ phí; các khoản thu khác của đơn vị theo quy định pháp luật; quỹ trích lập theo cơ chế tài chính;...), công nợ (các khoản còn phải trả cho tổ chức, cá nhân khác) theo nguyên tắc thực hiện kiểm kê, đối chiếu giá trị trên sổ sách, sổ dư... đảm bảo khớp đúng; lập báo cáo kiểm kê; trường hợp có chênh lệch phải xử lý chênh lệch trước khi bàn giao; đồng thời đảm bảo các hoạt động thông suốt ngay sau khi bàn giao.

- Có trách nhiệm mở sổ sách theo dõi, quản lý tài sản, tài chính theo quy định của Nhà nước.

V. KẾT LUẬN

Căn cứ những nội dung trên, cấp trung học cơ sở của Trường TH&THCS Đông Động, Trường TH&THCS Đông Xuân, Trường TH&THCS Đông Hoàng và Trường trung học cơ sở Quang Dương đáp ứng các tiêu chí để sáp nhập thành Trường THCS Nam Đông Hưng theo Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND xã Nam Đông Hưng về việc phê duyệt Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Nam Đông Hưng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Tổ chức lấy ý kiến cơ quan, đơn vị liên quan, hoàn thành ngày 10/8/2026.
2. Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các đơn vị; chỉnh lý, hoàn thiện các Dự thảo, hoàn thành trong ngày 10/8/2026.
3. Chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ; xem xét, quyết định phê duyệt Đề án hoàn thành trong ngày 10/8/2026.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Phòng Văn hoá – Xã hội là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan chỉ đạo, tổ chức thực hiện Đề án.

Phối hợp các phòng, ban, đơn vị liên quan: Tham mưu Đảng ủy, UBND xã hoàn thành thủ tục thành lập trường trung học cơ sở Nam Đông Hưng; đảm bảo đủ định mức biên chế cán bộ, giáo viên, nhân viên, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường theo yêu cầu của Đề án. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng để cán bộ và nhân

dân trên địa bàn nhận thức đầy đủ, đúng đắn về mục đích, yêu cầu, tính cấp thiết của việc thành lập trường THCS Nam Đông Hưng.

Chỉ đạo các trường TH&THCS Đông Động, Trường TH&THCS Đông Xuân, Trường TH&THCS Đông Hoàng và Trường trung học cơ sở Quang Dương tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định tại Đề án.

Phối hợp với các phòng, ngành liên quan tham mưu cho UBND xã điều động đội ngũ giáo viên, nhân viên; kiểm kê tài chính, cơ sở vật chất, thực hiện các thủ tục sáp nhập.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời tham mưu UBND xã báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì hướng dẫn các trường trước sáp nhập tổ chức kiểm kê, bàn giao tài sản, cơ sở vật chất, hồ sơ đất đai, hồ sơ tài chính, kế toán và các nội dung liên quan cho trường Trung học cơ sở Nam Đông Hưng theo đúng quy định của pháp luật, tránh lãng phí, thất thoát.

Phối hợp với trường học rà soát, thống nhất đề nghị đầu tư hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục, duy trì các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

Tham mưu quy hoạch, bố trí quỹ đất xây dựng trường THCS; bảo đảm quỹ đất phục vụ nhu cầu phát triển, mở rộng, sáp nhập cơ sở giáo dục THCS và dự phòng quỹ đất cho phát triển giáo dục trong các giai đoạn tiếp theo.

Phối hợp với phòng Văn hoá – Xã hội kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Đề nghị ban xây dựng Đảng

Ban xây dựng đảng tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy bổ nhiệm cán bộ quản lý trường trung học cơ sở Nam Đông Hưng; phối hợp với các ngành, Đảng ủy UBND thực hiện kiện toàn tổ chức Đảng, đoàn thể cho trung học cơ sở Nam Đông Hưng sau khi thành lập.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã có trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ sau:

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân đồng thuận, ủng hộ việc triển khai thực hiện Đề án.

Tham gia giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện Đề án; kịp thời nắm bắt, tổng hợp và phản ánh những tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị của Nhân dân đến Ủy ban nhân dân xã để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Tích cực phối hợp tổ chức các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; đẩy mạnh công tác vận động xã hội hóa giáo dục và huy

động các nguồn lực hợp pháp nhằm góp phần đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trường học trên địa bàn mới.

5. Trường TH&THCS Đông Động, Trường TH&THCS Đông Xuân, Trường TH&THCS Đông Hoàng, Trường trung học cơ sở Quang Dương (trước khi chia tách, sáp nhập)

Có trách nhiệm tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động trong trường hiểu rõ mục đích ý nghĩa, yêu cầu của việc sắp xếp cơ sở giáo dục, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị, đảm bảo thông suốt và tạo sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện.

Phối hợp tổ chức tuyên truyền về chủ trương, quan điểm trong việc sắp xếp trường THCS cho phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp đến nhân dân, cha mẹ học sinh nắm được và thực hiện.

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế và các cơ quan có liên quan thực hiện việc bàn giao viên chức, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu có liên quan về Trường trung học cơ sở Nam Đông Hưng sau khi chia tách, sáp nhập.

6. Trường trung học cơ sở Nam Đông Hưng (sau khi chia tách, sáp nhập)

- Xây dựng, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ và các Quy chế khác theo quy định; xây dựng Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt sau khi thành lập.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết các công việc còn tồn đọng; bố trí cán bộ, viên chức với từng nhiệm vụ cụ thể đi vào hoạt động ngay sau khi thành lập.

- Sau khi có quyết định thành lập, tiến hành nhận bàn giao tài sản, tài chính, nhân sự theo trình tự, thủ tục quy định.

7. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và kết quả thực hiện Đề án; kịp thời phản ánh các mô hình tốt, cách làm hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.

Trên đây là Đề án thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường trung học cơ sở Nam Đông Hưng trên cơ sở chia tách cấp trung học cơ sở Trường TH&THCS Đông Động, Trường TH&THCS Đông Xuân, Trường TH&THCS Đông Hoàng và sáp nhập với Trường trung học cơ sở Quang Dương.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

Phạm Huy
Trưởng
ỦY BAN
NHÂN DÂN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Hoài